

Bảng 1. Tổng hợp tình hình hoạt động năm 2008

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2008 (tỷ đồng) | Kế hoạch 2008 (tỷ đồng) | % so kế hoạch | Thực hiện 2007 (tỷ đồng) | % tăng trưởng so 2007 |
|----------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------|
| Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn | 2.561 | 2.500 | 102,4% | 2.127 | 20,4% |
| Tổng tài sản | 105.306 | 145.000 | 72,6% | 85.392 | 23,3% |
| Dư nợ cho vay khách hàng | 34.833 | 59.000 | 59,0% | 31.811 | 9,5% |
| Huy động khách hàng | 75.113 | 94.500 | 79,5% | 62.252 | 20,7% |
| Thu dịch vụ | 680 | 465 | 146,2% | 343 | 98,3% |

2. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1 Phân tích một số chỉ số tài chính

Về suất sinh lời, bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế và ngành tài chính ngân hàng, một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho các chỉ số liên quan đến suất sinh lời của tập đoàn đều giảm so với năm trước là do vốn chủ sở hữu tăng nhanh. Cụ thể, ROA giảm 0,6% về mức 2,7%; còn ROE giảm từ 53,8% xuống 36,5%. Tuy nhiên số liệu cuối năm 2008 cho thấy ACB vẫn là ngân hàng có chỉ số ROA và ROE cao nhất trong ngành ngân hàng.

Bảng 2. Khả năng sinh lời (%)

| Chỉ tiêu | 2008 | 2007 | 2006 | 2005 | 2004 |
|---------------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| LN trước thuế/Vốn CSH bình quân (ROE) | 36,5% | 53,8% | 46,8% | 39,3% | 44,3% |
| LN trước thuế/TTS bình quân (ROA) | 2,7% | 3,3% | 2,0% | 2,0% | 2,1% |

Bất chấp nhiều đợt biến động về thanh khoản toàn hệ thống, các **chỉ tiêu về khả năng thanh toán của ACB luôn được duy trì ở mức an toàn cao** qua các tháng trong năm 2008. Cụ thể là tỷ lệ khả năng chi trả luôn cao gấp nhiều lần so với mức 100% mà Ngân hàng Nhà nước cho phép còn tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn luôn bằng 0%, thấp hơn nhiều so với mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước là 40%.

Bảng 3. Khả năng thanh toán

| Chỉ tiêu | 2008 | 2007 | 2006 | 2005 | 2004 |
|---|-------|------|------|------|------|
| Tỷ lệ khả năng chi trả (lần) | 20,07 | 5,99 | 3,67 | 4,76 | 4,41 |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

Ngoài ra, ACB đã hết sức nỗ lực để tiếp tục thực hiện tốt chính sách quản lý chất lượng tín dụng và giữ cho tỷ lệ nợ xấu (từ nhóm 3 trở lên) trên tổng dư nợ ở mức 0,9%, thấp hơn nhiều so với mức bình quân của toàn ngành ngân hàng là 3,5%. Đây cũng có thể xem là một thành công của ACB nếu đặt trong bối cảnh môi trường kinh doanh năm 2008.

Với những nỗ lực trên, ACB tiếp tục được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xếp loại A theo Quy chế xếp loại các tổ chức tín dụng cổ phần theo các tiêu chí CAMEL trong năm 2008.

2.2 Những thay đổi về vốn cổ đông

Thực hiện các kế hoạch đã công bố ngay từ đầu năm, trong năm 2008 ACB đã tăng vốn điều lệ thêm 3.726 tỷ đồng từ các nguồn: chuyển đổi trái phiếu (550 tỷ đồng), thặng dư vốn cổ phần (1.704 tỷ đồng), chia cổ tức bằng cổ phiếu 55% (1.447 tỷ đồng), và cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên (25 tỷ đồng). Ngoài ra, kế hoạch phát hành thêm 1.350 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cũng đã được hoàn tất từ tháng 2/2008. Nhờ vậy, hệ số an toàn vốn của ACB tính đến ngày 31/12/2008 vẫn đạt 12,44% mặc dù mức độ rủi ro trong các hoạt động kinh doanh đã cao hơn so với trước đó.

Tính đến thời điểm 31/12/2008, ACB có tổng cộng 635.581.278 cổ phiếu đang lưu hành (100% là cổ phiếu phổ thông).

2.3 Cổ tức

Năm 2008, dựa trên kết quả kinh doanh khả quan của quý 1/2008, ACB đã tạm ứng cổ tức đợt 1 bằng tiền mặt cho cổ đông ở mức 2.500 đồng/cổ phiếu và đợt 2 tiếp tục chia thêm cổ tức bằng tiền mặt 880 đồng/cổ phiếu cho các cổ đông từ nguồn lợi nhuận năm 2008. Đáng chú ý là số lượng cổ phiếu lưu hành khi chia cổ tức đợt 2 của ACB cao gấp 2,42 lần số lượng cổ phiếu lưu hành khi chia cổ tức đợt 1 do thực hiện các đợt nâng vốn như nêu ở 2.2.

3. CÁC TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Về cơ cấu tổ chức và quản lý: năm 2008, ACB đã thực hiện thành công bước đầu chuyển đổi mô hình tổ chức theo hướng tách bạch vai trò kinh doanh với vận hành thông qua sự ra đời chính thức (tháng 5/2008) và chủ động thực hiện tốt chức năng kiểm tra kiểm soát của Khối Vận hành, giúp kiểm soát tốt hơn các loại hình rủi ro vận hành trên toàn hệ thống.

Về hoạt động đầu tư phát triển mạng lưới: bất chấp bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành ngân hàng, ACB đã duy trì việc đầu tư phát triển hệ thống với 75 chi nhánh và phòng giao dịch mới và phủ mạng lưới thêm tại 12 tỉnh/thành phố mới trong cả nước. Đặc biệt hơn, năm 2008 là năm có số lượng và tốc độ tăng trưởng mạng lưới cao nhất từ trước đến nay. Tính đến cuối năm 2008, mạng lưới kênh phân phối của ACB đã có 186 đơn vị tại 31/63 tỉnh thành trên cả nước. Chất lượng hoạt động của các chi nhánh cũng được nâng cao đáng kể với việc hầu hết đơn vị hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, và thậm chí có một số đơn vị hoàn vốn chỉ trong 5 tháng.

Về phát triển sản phẩm và tiện ích: Năm 2008, ACB đã cho ra đời một số sản phẩm tiết kiệm mới với tính đột phá như tiền gửi tiết kiệm lãi suất thả nổi, tiết kiệm kết hợp bảo hiểm (sản phẩm tiết kiệm Lộc Bảo toàn). Trong đó sản phẩm tiết kiệm lãi suất thả nổi hiện vẫn là sản phẩm đặc biệt của ACB.

Ngoài ra, ACB còn tập trung hoàn thiện lĩnh vực dịch vụ thanh toán với việc triển khai chức năng chuyển khoản trên máy ATM; cung cấp séc du lịch American Express và triển khai mạng lưới chấp nhận thẻ JCB. Nếu như chức năng chuyển khoản trên máy